

Mỹ Đức, ngày 04 tháng 5 năm 2024

Số: 145/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1995

Quê quán: xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: thôn Thượng Quất, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

* **Bị đơn:** Anh Tô Văn H, sinh năm 1990

Sinh trú quán: thôn Thượng Quất, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Tô Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Tô Văn H thuận tình ly hôn.

2.2, Về con chung: Chị **Vũ Thị T** và anh **Tô Văn H** có 02 con chung là cháu **Tô Gia B**, sinh ngày 04/8/2014 và **Tô Gia K**, sinh ngày 04/9/2021. Giao chị **T** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Tô Gia K**; giao anh **H** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Tô Gia B**; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị **T** và anh **H** cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3, Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị **Vũ Thị T** và anh **Tô Văn H** đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu Toà xem xét giải quyết.

2.4, Về án phí: Chị **Vũ Thị T** tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị **T** đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị **T** tự nguyện sung công quỹ Nhà nước (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007782 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- **UBND xã Hợp Tiến;**
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC
Thẩm phán

Nguyễn Đình Kiến